

Gia Lai, ngày 27 tháng 02 năm 2025

## PHIẾU THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

**1. Tên văn bản:** Dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp (viết tắt là Kết luận 103-KL/TW).

**2. Thẩm quyền:** Căn cứ Khoản 2, Điều 2, Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, theo đó “*Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy*”, **nội dung văn bản trình xin ý kiến thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**

**3. Văn bản kèm theo:** Kết luận 103-KL/TW và các tài liệu có liên quan.

### 4. Đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kết luận 103-KL/TW và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (*tại Công văn số 5673-CV/VPTU, ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Văn phòng Tỉnh ủy*); Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 103-KL/TW. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến ban hành Kế hoạch.

### 5. Đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy

Sau khi thẩm định, Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất với dự thảo Kế hoạch. Kính trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 103-KL/TW.

Văn phòng Tỉnh ủy đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 26 tháng 02 năm 2025. Kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Phước Thành

## KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp

-----

Thực hiện Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp (viết tắt là Kết luận 103-KL/TW, Nghị quyết 30-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### I- TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 30-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 82-KL/TW, NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW (viết tắt là Kết luận 82-KL/TW), Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, tỉnh đã xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1831/TTg-ĐMDN, ngày 15 tháng 10 năm 2015 (viết tắt là Công văn 1831/TTg-ĐMDN); theo đó: Chuyển công ty nông nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần tại 03 công ty, gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê Gia Lai; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chè Biển Hồ; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chè Bàu Cạn. Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu 11 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp<sup>(\*)</sup>. Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ, thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

(\*) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đăk Roong; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Hà Nừng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Ia Pa; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Ka Nak; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Kong Chiêng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Kong Chro; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Kong H'de; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Krông Pa; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Lơ Ku; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Sơ Pai; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Trạm Lập.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW và Kết luận 82-KL/TW, nhận thức của các cấp ủy, đơn vị, địa phương, đảng viên, người dân và các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp được nâng lên. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Các giải pháp sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp từng bước phát huy hiệu quả, tạo việc làm ổn định, bảo đảm quyền lợi cho người lao động tại địa phương; các công ty nông, lâm nghiệp hoạt động ổn định, bảo toàn vốn của chủ sở hữu, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản, chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Quá trình cổ phần hóa các công ty nông nghiệp còn chưa chặt chẽ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, nhất là đối với lĩnh vực đất đai, chế độ cho người lao động sau cổ phần hóa. Các công ty chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tài nguyên rừng, đất rừng được giao; chưa thu hút được vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển vốn rừng; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng hằng năm không ổn định. Nhiều công ty lâm nghiệp chưa thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; vẫn còn xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng tại một số lâm phần do các công ty lâm nghiệp quản lý, bảo vệ; một số lãnh đạo quản lý tại công ty lâm nghiệp vi phạm phải xem xét, xử lý kỷ luật. Hầu hết các công ty lâm nghiệp chưa chủ động được nguồn kinh phí trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên đang tạm dừng khai thác chậm triển khai thực hiện. Việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn hạn chế dẫn đến hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng chưa cao; vẫn còn tình trạng lợi dụng ranh giới không rõ ràng giữa các loại rừng để khai thác rừng trái pháp luật. Một số chính sách an sinh xã hội, bồi thường đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số chưa thực hiện tốt. Một số công ty sau sắp xếp hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, đóng góp vào ngân sách chưa tương xứng với nguồn lực được Nhà nước giao.

Nguyên nhân là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, đơn vị, doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp chưa đầy đủ; quyết tâm chính trị chưa cao, thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, tài sản, tài chính doanh nghiệp. Một số cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tế để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các công ty nông, lâm nghiệp; công tác tổ chức và quản lý của chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa hiệu quả, chưa bố trí đủ nguồn lực thực hiện, chưa chú trọng giải quyết khiếu

kiện, nhất là liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Địa bàn hoạt động của các công ty chủ yếu thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, phong tục canh tác còn lạc hậu, ý thức bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế; phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới chưa được rà soát kỹ lưỡng, toàn diện.

## **II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, quan điểm, định hướng theo Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; nâng cao quyết tâm chính trị, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhất là trong giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, tài sản, tài chính doanh nghiệp.

### **2. Yêu cầu**

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020, Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị phù hợp với chiến lược phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tế địa phương; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực quản lý, các cấp ủy, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới nhằm củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp hiệu quả, chất lượng, tiến độ kế hoạch đề ra.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; cấp ủy các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, khẩn trương rà soát, đánh giá hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới đối với các công ty nông, lâm nghiệp, người lao động có thu nhập tốt hơn, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các công ty nông, lâm nghiệp và người dân, nhất là người lao động và đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

**2. Rà soát, đề xuất sắp xếp lại mô hình quản lý của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.** Phấn đấu trong năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng quy mô lớn, hiệu quả cao.

Đổi mới cơ chế quản lý, chú trọng thu hút nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh tiếp cận, đa dạng hóa nguồn lực và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ; triển khai hệ thống giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của các công ty; tăng cường liên kết, hợp tác, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm. Phát triển các công ty nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy cơ chế mua bán tín chí carbon rừng; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, thu hút đầu tư các dự án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng; phát triển dược liệu dưới tán rừng; phát triển dịch vụ môi trường rừng, kinh tế dưới tán rừng.

Chú trọng công tác cán bộ, gắn trách nhiệm của người quản lý, nhất là người đứng đầu với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém. Tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả, chất lượng đội ngũ lao động của các công ty. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản trị doanh nghiệp, quản lý, sử dụng đất, tài sản của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Gắn việc sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp với việc thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia) và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia, pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công để hoàn thành sớm việc sắp xếp, đổi mới và thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả của các công ty nông, lâm nghiệp. Xử lý đất và tài sản gắn liền với đất từ các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương. Ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chính sách thuế, tín dụng ưu đãi cho công ty nông, lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Có tiêu chí bổ sung vốn điều lệ cho công ty trách nhiệm hữu

hạn một thành viên của Nhà nước để bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ công ích.

**3. Hướng dẫn cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đất đai, Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành khác; xử lý dứt điểm các tồn tại, phát huy tối đa nguồn lực đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường để phát triển kinh tế - xã hội, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; chú trọng ứng dụng công nghệ số vào quản lý đất và rừng; khẩn trương hoàn thành, triển khai hệ thống thông tin về đất đai.**

**3.1.** Trong năm 2025, thực hiện điều tra, kiểm kê rừng; kiểm kê đất đai gắn với tổng rà soát hiện trạng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nông, lâm trường, xác định rõ diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích; diện tích đất không sử dụng; diện tích đất đang giao, giao khoán, khoán trăng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp. Đối với diện tích đất qua rà soát không có nguồn gốc nông, lâm trường thì địa phương thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định. Đề xuất, triển khai chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đổi với địa phương khó khăn cho công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập phương án sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những diện tích đất được bàn giao về cho địa phương quản lý.

**3.2.** Trong năm 2026, hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, trong đó bao gồm diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng và diện tích đất bàn giao về địa phương để quản lý. Khẩn trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

**3.3.** Tiếp tục rà soát phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng chưa hiệu quả trong thời gian dài, hoặc không trực tiếp sử dụng và giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trái pháp luật để xử lý theo quy định hiện hành.

**3.4.** Các địa phương tiếp nhận quỹ đất được bàn giao từ các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện quản lý, sử dụng đúng pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả; không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn, chiếm, trong đó tập trung thực hiện:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất có giấy tờ của nông, lâm trường giao đất; người đang sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường theo quy định hiện hành.

- Giao đất, cho thuê đất theo phương án sử dụng đất đã phê duyệt, trong đó ưu tiên thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo tại địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao theo chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

**3.5.** Đối với đất lán, chiếm có nguồn gốc nông, lâm trường đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng qua các thời kỳ được xử lý theo hướng:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với người sử dụng đất lán, chiếm và nay đang sử dụng mà không thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc không thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi diện tích đất lán, chiếm thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

**3.6.** Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng trồng, quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Kiểm tra, thanh tra việc quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đã cổ phần hóa theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt. Kịp thời phát hiện và xử lý các tồn tại phát sinh theo đúng các quy định của pháp luật.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nơi có các công ty nông, lâm nghiệp, các ban cán sự đảng, đảng đoàn căn cứ Kế hoạch này cụ thể hóa thành kế hoạch của cấp ủy, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

**2.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh vận động nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch này và các chủ trương, chính sách về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

**3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này đến các cấp ủy, đơn vị, địa phương, đảng viên và nhân dân.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai rà soát, tổ chức sắp xếp lại mô hình quản lý các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các văn bản hướng dẫn theo quy định; lập, trình phê duyệt điều chỉnh và triển khai hiệu quả phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; rà soát phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp và việc giao đất cho các chủ thể liên quan không đúng quy định để thu hồi và đề xuất các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; triển khai hiệu quả Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các quy định liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Bố trí nguồn kinh phí, đề xuất hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện hiệu quả Nghị quyết 30-NQ/TW, Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này theo quy định. Định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ Địa phương II  
tại Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc  
Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ  
Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

TỈNH ỦY GIA LAI  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND  
\*

Số 32 -TT/BCSD

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2025

### TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai  
Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục  
thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị  
về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động  
của công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực  
Tỉnh ủy tại Văn bản số 5673-CV/VPTU ngày 17/12/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy về  
tham mưu quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 103-KL/TW của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở các Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp, đổi mới và phát triển,  
nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và tinh hình thực tế địa  
phương, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh  
chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo kế  
hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 103-KL/TW, ngày  
02/12/2024 của Bộ Chính trị.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xem xét, thảo luận và thống nhất  
với nội dung kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 103-  
KL/TW, ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-  
NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển,  
nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có dự thảo kế hoạch kèm theo)

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem  
xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các thành viên BCSĐ,
- Sở Nông nghiệp và PTNT,
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh,
- Lưu: VT, NL, BCSĐ.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014**  
**của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao**  
**hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp**

Xem xét Báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; ý kiến của các cơ quan, Bộ Chính trị kết luận:

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, nhận thức, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp cơ bản được nâng lên. Những chủ trương trong Nghị quyết đã cơ bản được thể chế hóa thành các quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách liên quan. Sau sắp xếp, đổi mới, nhiều công ty đã có chuyển biến tích cực về phương thức quản trị, hoạt động hiệu quả hơn, tạo việc làm, đời sống người lao động được cải thiện, góp phần giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất của người dân, giảm dần tranh chấp, lấn chiếm, khiếu kiện về đất đai và các vấn đề xã hội phát sinh; đã hình thành một số mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao. Các công ty nông, lâm nghiệp được giao quản lý gần 1,15 triệu ha rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã góp phần quan trọng vào bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học. Việc đầu tư, xây dựng các công trình lưỡng dụng góp phần thúc đẩy sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân địa phương, tăng cường, củng cố thể trạng lòng dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Việc sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra, còn 37% trong tổng số 256 công ty nông, lâm nghiệp chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới, nhất là việc giải thể các công ty kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài. Việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông,

lâm trường còn yếu kém, lỏng lẻo, tuỳ tiện, chưa thực sự phát huy hiệu quả, số liệu thống kê không thực chất và không phản ánh được thực tế. Nhiều địa phương chưa hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Tình trạng sử dụng quỹ đất được Nhà nước giao để cho thuê, cho mượn, khoán trăng, liên doanh, liên kết không đúng quy định vẫn diễn ra phổ biến. Việc lấn chiếm, tranh chấp đất đai, mua bán hợp đồng giao khoán, xây dựng trái phép công trình trên phần đất được giao khoán, tự tách thửa, mua đi bán lại nhiều lần... chưa được khắc phục và có phần gia tăng ở nhiều nơi. Vẫn còn tình trạng lợi dụng ranh giới không rõ ràng giữa các loại rừng để khai thác rừng trái pháp luật. Một số chính sách an sinh xã hội, bồi trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực Tây Nguyên chưa thực hiện tốt. Nhiều công ty sau sáp xếp chưa đổi mới về cơ chế hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, đóng góp vào ngân sách chưa tương xứng với nguồn lực được Nhà nước giao.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp còn chưa đầy đủ; thiếu quyết tâm chính trị, thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhất là trong giải quyết các vấn đề liên quan tới đất đai, tài sản, tài chính doanh nghiệp. Một số chủ trương trong Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW chậm hoặc chưa được thể chế hoá đầy đủ. Một số cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp, chưa kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các công ty nông, lâm nghiệp. Công tác tổ chức và quản lý của chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa hiệu quả, chưa bồi trí đủ nguồn lực thực hiện; chưa chú trọng giải quyết khiếu kiện, nhất là liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới chưa được rà soát kỹ lưỡng, toàn diện, có trường hợp chưa phù hợp với thực tế. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương với các công ty nông, lâm nghiệp chưa chặt chẽ, còn tình trạng né tránh, dùn đẩy trách nhiệm.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW trong thời gian tới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW, đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; cấp uỷ các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, khẩn trương hoàn thành

việc sắp xếp, đổi mới đối với các công ty còn lại, đồng thời bảo đảm sau sắp xếp, đổi mới, các công ty hoạt động hiệu quả cao hơn, người lao động có thu nhập tốt hơn, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các công ty nông, lâm nghiệp và người dân, nhất là người lao động và đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

**2. Phấn đấu trong năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp, chuyển sang mô hình hoạt động mới đổi với các công ty nông, lâm nghiệp, kể cả các công ty đã được sắp xếp, đổi mới nhưng vẫn hoạt động kém hiệu quả, theo các định hướng đã được nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các công ty nông, lâm nghiệp. Đổi mới cơ chế quản lý, chú trọng thu hút nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh tiếp cận, đa dạng hóa nguồn lực và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị; giải quyết dứt điểm những vướng mắc về tài sản và các khoản nợ đọng. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai hệ thống giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty; tăng cường liên kết, hợp tác, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm. Phát triển các công ty nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy cơ chế mua bán tín chỉ carbon rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng, kinh tế dưới tán rừng. Chú trọng công tác cán bộ, gắn trách nhiệm của người quản lý, nhất là người đứng đầu với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản trị doanh nghiệp, quản lý, sử dụng đất, tài sản của các công ty nông, lâm nghiệp.**

**3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nhất là văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công để hoàn thành sớm việc sắp xếp, đổi mới và thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả của các công ty nông, lâm nghiệp. Có cơ chế hiệu quả, khả thi để xử lý đất và tài sản gắn liền với đất từ các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương. Ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chính sách thuế, tín dụng ưu đãi cho công ty nông, lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội tại khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa. Có tiêu chí bồi sung vốn điều lệ cho công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên để bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ công ích.**

**4. Hướng dẫn cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đất đai; Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành liên quan khác; tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại, phát huy tối đa nguồn lực đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường để phát triển kinh tế - xã hội, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; chú trọng ứng dụng công nghệ số vào quản lý đất và rừng; khẩn trương hoàn thành, triển khai hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.**

a) Trong năm 2025, tiến hành tổng rà soát hiện trạng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nông, lâm trường; xác định rõ diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích; diện tích đất không sử dụng; diện tích đất đang giao, giao khoán, khoán tráng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp. Đối với diện tích đất qua rà soát không có nguồn gốc nông, lâm trường thì địa phương thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các địa phương thực sự khó khăn cho công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập phương án sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những diện tích đất được bàn giao về cho địa phương quản lý.

b) Trong năm 2026, hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, trong đó bao gồm diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng và diện tích đất bàn giao về địa phương để quản lý. Khẩn trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tiếp tục rà soát phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng chưa hiệu quả trong thời gian dài, hoặc không trực tiếp sử dụng mà giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trái pháp luật để xử lý theo quy định hiện hành.

d) Các địa phương khẩn trương tiếp nhận quỹ đất được bàn giao từ các công ty nông, lâm nghiệp; thực hiện quản lý, sử dụng đúng pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả; không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn chiếm, trong đó tập trung thực hiện:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất có giấy tờ của nông, lâm trường giao đất; người đang sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường theo quy định hiện hành.

- Giao đất, cho thuê đất theo phương án sử dụng đất đã phê duyệt, trong đó ưu tiên thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo tại địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất. Ban hành quy phạm pháp luật và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao theo chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực Tây Nguyên.

d) Đối với đất lấn, chiếm có nguồn gốc nông, lâm trường đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng qua các thời kỳ được xử lý theo hướng:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với người sử dụng đất lấn, chiếm và nay đang sử dụng mà không thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc không thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

e) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng trồng, quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xử lý nghiêm vi phạm trong quản lý đất đai gây thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

## **5. Tổ chức thực hiện**

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương nghiên cứu, quán triệt; lãnh đạo, chỉ đạo thống kê, phân loại việc giao đất của địa phương cho các công ty nông, lâm trường và việc giao đất cho các chủ thể liên quan không đúng quy định để thu hồi và đề xuất các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đẩy nhanh việc hoàn thành sáp nhập, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; triển khai giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sáp nhập, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp, về đất đai có nguồn gốc của các nông, lâm trường.

- Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc phê duyệt và triển khai hiệu quả các phương án tổng thể về sáp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; triển khai hiệu quả Luật Đất đai và các quy định liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường; ưu tiên bố trí ngân sách trung ương, báo cáo Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, Kết luận này và các chủ trương, chính sách về sáp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này đến các cấp uỷ đảng, đảng viên và Nhân dân.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng,
- đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú

TỈNH ỦY GIA LAI  
VĂN PHÒNG

\*

Số 5673-CV/VPTU

Tham mưu quán triệt, triển khai thực hiện  
Kết luận số 103-KL/TW của Bộ Chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Lai, ngày 17 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 103-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp (viết tắt là Kết luận 103-KL/TW); đồng chí Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu việc quán triệt Kết luận 103-KL/TW.

2. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận 103-KL/TW; gửi về Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 15 tháng 01 năm 2024**.

Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy để Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh biết, triển khai thực hiện (Kết luận 103-KL/TW của Bộ Chính trị đã sao lục gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

